

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI
SSI SECURITIES CORPORATION**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness**

Số/No: 1888/2025/CV-SSI.CTHĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2025
Ho Chi Minh City, October 28th, 2025

V/v: Công bố Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thay
đổi niêm yết chứng quyền có bảo đảm
Re: *Disclose Resolution of the Board of Directors on
the change in listing of covered warrants*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**
Organization name **SSI SECURITIES CORPORATION**
- Mã chứng khoán: SSI
Ticker SSI
- Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
Address 72 Nguyen Hue, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City
- Điện thoại liên hệ: 028-38242897
Telephone 028-38242897
- Fax: 028-38242997
- Email: congbothongtin@ssi.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure:*

Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐQT ngày 27/10/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI về việc thay đổi niêm yết chứng quyền có bảo đảm.

Resolution No. 36/2025/NQ-HĐQT dated October 27th, 2025 of the Board of Directors of SSI Securities Corporation on the change in listing of covered warrants.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 28/10/2025 tại đường dẫn www.ssi.com.vn.

This information was posted on SSI website on October 28th, 2025 at this link www.ssi.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby declare to be responsible for the accuracy and completeness of the above information



Tài liệu đính kèm/ Attached documents:

- Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐQT
ngày 27/10/2025;
Resolution No. 36/2025/NQ-HĐQT
dated October 27th, 2025

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người được ủy quyền công bố thông tin
Party authorized to disclose information



Nguyễn Kim Long
Giám đốc Luật và Kiểm soát tuân thủ
Director, Legal and Compliance





Số: 36/2025/NQ-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về việc thay đổi niêm yết chứng quyền có bảo đảm**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI;
- Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/01/2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty;
- Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐQT ngày 30/10/2024 của Hội đồng quản trị về việc chào bán chứng quyền có bảo đảm;
- Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐQT ngày 27/02/2025 của Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐQT ngày 30/10/2024;
- Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐQT ngày 15/8/2025 của Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐQT ngày 30/10/2024;
- Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐQT ngày 20/8/2025 của Hội đồng quản trị về việc thay đổi niêm yết chứng quyền có bảo đảm;
- Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐQT ngày 19/9/2025 của Hội đồng quản trị về việc thay đổi niêm yết chứng quyền có bảo đảm;
- Biên bản tổng hợp ý kiến của thành viên Hội đồng quản trị ngày 27/10/2025;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua việc thay đổi niêm yết (hủy niêm yết tự nguyện một phần) các chứng quyền có bảo đảm với nội dung như sau:

STT	Mã chứng khoán cơ sở	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Mã chứng quyền	Tên chứng quyền	Số lượng chứng quyền đã phát hành	Số lượng chứng quyền niêm yết trước khi thay đổi niêm yết	Số lượng chứng quyền thay đổi niêm yết (giảm số lượng)	Số lượng chứng quyền sau khi thay đổi niêm yết
1	ACB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu	CACB2508	Chứng quyền ACB/7M/SSI/C/EU/Cash-19	16.000.000	16.000.000	6.000.000	10.000.000
2	ACB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu	CACB2510	Chứng quyền ACB/12M/SSI/C/EU/Cash-20	15.000.000	15.000.000	6.000.000	9.000.000



STT	Mã chứng khoán cơ sở	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Mã chứng quyền	Tên chứng quyền	Số lượng chứng quyền đã phát hành	Số lượng chứng quyền niêm yết trước khi thay đổi niêm yết	Số lượng chứng quyền thay đổi niêm yết (giảm số lượng)	Số lượng chứng quyền sau khi thay đổi niêm yết
3	HPG	Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	CHPG2524	Chứng quyền HPG/12M/SSI/C/EU/Cash-20	15.000.000	15.000.000	6.000.000	9.000.000
4	HPG	Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	CHPG2525	Chứng quyền HPG/15M/SSI/C/EU/Cash-20	13.000.000	13.000.000	6.000.000	7.000.000
5	LPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Lọc Phát Việt Nam	CLPB2501	Chứng quyền LPB/7M/SSI/C/EU/Cash-19	27.000.000	27.000.000	21.000.000	6.000.000
6	LPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Lọc Phát Việt Nam	CLPB2503	Chứng quyền LPB/12M/SSI/C/EU/Cash-20	20.000.000	3.500.000	1.000.000	2.500.000
7	MBB	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội	CMBB2516	Chứng quyền MBB/12M/SSI/C/EU/Cash-20	15.000.000	4.000.000	2.000.000	2.000.000
8	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	CMSN2514	Chứng quyền MSN/7M/SSI/C/EU/Cash-19	14.000.000	14.000.000	2.000.000	12.000.000
9	MWG	Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	CMWG2504	Chứng quyền MWG/15M/SSI/C/EU/Cash-18	5.000.000	5.000.000	1.000.000	4.000.000
10	MWG	Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	CMWG2513	Chứng quyền MWG/7M/SSI/C/EU/Cash-19	16.000.000	16.000.000	4.000.000	12.000.000
11	MWG	Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	CMWG2515	Chứng quyền MWG/12M/SSI/C/EU/Cash-20	12.000.000	12.000.000	6.000.000	6.000.000
12	STB	Ngân Hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín	CSTB2517	Chứng quyền STB/7M/SSI/C/EU/Cash-19	10.000.000	10.000.000	7.000.000	3.000.000
13	STB	Ngân Hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín	CSTB2521	Chứng quyền STB/12M/SSI/C/EU/Cash-20	16.000.000	16.000.000	6.000.000	10.000.000
14	TCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam	CTCB2509	Chứng quyền TCB/7M/SSI/C/EU/Cash-19	15.000.000	15.000.000	7.000.000	8.000.000

STT	Mã chứng khoán cơ sở	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Mã chứng quyền	Tên chứng quyền	Số lượng chứng quyền đã phát hành	Số lượng chứng quyền niêm yết trước khi thay đổi niêm yết	Số lượng chứng quyền thay đổi niêm yết (giảm số lượng)	Số lượng chứng quyền sau khi thay đổi niêm yết
15	TCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam	CTCB2512	Chứng quyền TCB/12M/SSI/C/EU/Cash-20	14.000.000	14.000.000	6.000.000	8.000.000
16	VHM	Công ty cổ phần Vinhomes	CVHM2514	Chứng quyền VHM/7M/SSI/C/EU/Cash-19	24.000.000	24.000.000	11.000.000	13.000.000
17	VRE	Công ty cổ phần Vincom Retail	CVRE2513	Chứng quyền VRE/7M/SSI/C/EU/Cash-19	12.000.000	12.000.000	3.500.000	8.500.000
18	VRE	Công ty cổ phần Vincom Retail	CVRE2516	Chứng quyền VRE/12M/SSI/C/EU/Cash-20	13.000.000	13.000.000	10.000.000	3.000.000

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- HĐQT, HĐQT, BTGD;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Hưng





No. 36/2025/NQ-HĐQT

Ho Chi Minh City, October 27th, 2025

**THE RESOLUTION
OF THE BOARD OF DIRECTORS
On the change in listing of covered warrants**

**THE BOARD OF DIRECTORS
SSI SECURITIES CORPORATION**

Pursuant to:

- The Charter of SSI Securities Corporation;
- Resolution No. 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ dated January 12th, 2018 of the General Meeting of Shareholders;
- Resolution No. 16/2024/NQ-HĐQT dated October 30th, 2024 of the Board of Directors on covered warrants offering;
- Resolution No. 04/2025/NQ-HĐQT dated February 27th, 2025 of the Board of Directors on amendment, supplement to the Resolution No. 16/2024/NQ-HĐQT dated October 30th, 2024;
- Resolution No. 27/2025/NQ-HĐQT dated August 15th, 2025 of the Board of Directors on amendment, supplement to the Resolution No. 16/2024/NQ-HĐQT dated October 30th, 2024;
- Resolution No. 28/2025/NQ-HĐQT dated August 20th, 2025 of the Board of Directors of SSI Securities Corporation on the change in listing of covered warrants;
- Resolution No. 32/2025/NQ-HĐQT dated September 19th, 2025 of the Board of Directors of SSI Securities Corporation on the change in listing of covered warrants;
- The minutes of collecting voting opinions of members of the Board of Directors dated October 27th, 2025;

RESOLVED:

Article 1: Approve the change in listing (voluntary partial delisting) of covered warrants with the following details:

STT	Underlying security code	Issuer of underlying security	Covered warrant code	Covered warrant name	Number of warrants issued	Number of warrants listed before delisting	Number of warrants delisted (reduced)	Number of warrants remaining after delisting
1	ACB	Asia Commercial Joint Stock Bank	CACB2508	Covered warrant ACB/7M/SSI/C/EU/Cash-19	16,000,000	16,000,000	6,000,000	10,000,000
2	ACB	Asia Commercial Joint Stock Bank	CACB2510	Covered warrant ACB/12M/SSI/C/EU/Cash-20	15,000,000	15,000,000	6,000,000	9,000,000
3	HPG	Hoa Phat Group Joint Stock Company	CHPG2524	Covered warrant HPG/12M/SSI/C/EU/Cash-20	15,000,000	15,000,000	6,000,000	9,000,000

STT	Underlying security code	Issuer of underlying security	Covered warrant code	Covered warrant name	Number of warrants issued	Number of warrants listed before delisting	Number of warrants delisted (reduced)	Number of warrants remaining after delisting
4	HPG	Hoa Phat Group Joint Stock Company	CHPG2525	Covered warrant HPG/15M/SSI/C/EU/Cash-20	13,000,000	13,000,000	6,000,000	7,000,000
5	LPB	Fortune Vietnam Joint Stock Commercial Bank	CLPB2501	Covered warrant LPB/7M/SSI/C/EU/Cash-19	27,000,000	27,000,000	21,000,000	6,000,000
6	LPB	Fortune Vietnam Joint Stock Commercial Bank	CLPB2503	Covered warrant LPB/12M/SSI/C/EU/Cash-20	20,000,000	3,500,000	1,000,000	2,500,000
7	MBB	Military Commercial Joint Stock Bank	CMBB2516	Covered warrant MBB/12M/SSI/C/EU/Cash-20	15,000,000	4,000,000	2,000,000	2,000,000
8	MSN	Masan Group Corporation	CMSN2514	Covered warrant MSN/7M/SSI/C/EU/Cash-19	14,000,000	14,000,000	2,000,000	12,000,000
9	MWG	Mobile World Investment Corporation	CMWG2504	Covered warrant MWG/15M/SSI/C/EU/Cash-18	5,000,000	5,000,000	1,000,000	4,000,000
10	MWG	Mobile World Investment Corporation	CMWG2513	Covered warrant MWG/7M/SSI/C/EU/Cash-19	16,000,000	16,000,000	4,000,000	12,000,000
11	MWG	Mobile World Investment Corporation	CMWG2515	Covered warrant MWG/12M/SSI/C/EU/Cash-20	12,000,000	12,000,000	6,000,000	6,000,000
12	STB	Sai Gon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank	CSTB2517	Covered warrant STB/7M/SSI/C/EU/Cash-19	10,000,000	10,000,000	7,000,000	3,000,000
13	STB	Sai Gon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank	CSTB2521	Covered warrant STB/12M/SSI/C/EU/Cash-20	16,000,000	16,000,000	6,000,000	10,000,000
14	TCB	Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank	CTCB2509	Covered warrant TCB/7M/SSI/C/EU/Cash-19	15,000,000	15,000,000	7,000,000	8,000,000
15	TCB	Vietnam Technological and Commercial	CTCB2512	Covered warrant TCB/12M/SSI/C/EU/Cash-20	14,000,000	14,000,000	6,000,000	8,000,000

STT	Underlying security code	Issuer of underlying security	Covered warrant code	Covered warrant name	Number of warrants issued	Number of warrants listed before delisting	Number of warrants delisted (reduced)	Number of warrants remaining after delisting
		Joint Stock Bank						
16	VHM	Vinhomes Joint Stock Company	CVHM2514	Covered warrant VHM/7M/SSI/C/EU/Cash-19	24,000,000	24,000,000	11,000,000	13,000,000
17	VRE	Vincom Retail Joint Stock Company	CVRE2513	Covered warrant VRE/7M/SSI/C/EU/Cash-19	12,000,000	12,000,000	3,500,000	8,500,000
18	VRE	Vincom Retail Joint Stock Company	CVRE2516	Covered warrant VRE/12M/SSI/C/EU/Cash-20	13,000,000	13,000,000	10,000,000	3,000,000

Article 2: This Resolution takes effect from the signing date. Members of the Board of Directors, members of the Board of Management, related departments and individuals of SSI shall take responsibility for the implementation of this Resolution.

Recipients:

- Article 2;
- BOD, BOI, BOM;
- For archives.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS



THE CHAIRMAN

